

Số: 93/KH-MNNT

Nam Hồng, ngày 10 tháng 9 năm 2025

## KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

*Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;*

*Công văn số 48628/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2025-2026;*

*Thực hiện công văn hướng dẫn số 758/SGDĐT- GDMN ngày 10/9/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026.*

*Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường mầm non Nam Thắng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 như sau:*

### A. PHẦN THỨ NHẤT

#### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

##### I. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

**1. Công tác phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an toàn trường học.**

- 100% nhóm, lớp chuẩn bị đủ đồ dùng, trang thiết bị tối thiểu phục vụ phòng chống dịch, thường xuyên vệ sinh môi trường, đồ dùng đồ chơi trong và ngoài lớp học đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

- 13/13 nhóm, lớp thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, bệnh theo mùa.

- 13/13 nhóm, lớp được tổ chức nuôi ăn bán trú đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, thực hiện tốt việc lựa chọn lương thực thực phẩm, vệ sinh khâu chế biến ăn uống.

##### 2. Quy mô trường lớp

- Trường có 2 khu

- Số nhóm lớp: 13 nhóm, lớp

Trong đó : Nhà trẻ: 3 nhóm

Mẫu giáo: 10 lớp (3Tuổi: 3 lớp; 4 tuổi: 3 lớp; 5 tuổi: 4 lớp)

\* Huy động học sinh ra lớp đạt 381 cháu.

+ Tổng số trẻ điều tra từ 0 - 2 tuổi: 232 trẻ

Ra lớp: 76 trẻ đạt: 32,7 % dân số độ tuổi

+ Tổng số trẻ điều tra mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi 298 trẻ

Ra lớp: 305 trẻ đạt: 102 %:

### 3. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

- 100% nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT; Thực hiện tốt việc phát triển chương trình phù hợp địa phương. Các nhóm, lớp chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục, kế hoạch tổ chức hoạt động thích ứng, linh hoạt.

- Triển khai giáo dục STEM/STEAM 13/13 nhóm, lớp. Bước đầu các nhóm, lớp từng bước lựa chọn nội dung để áp dụng phù hợp; Đội ngũ giáo viên bước đầu áp dụng mô hình STEM/STEAM trong tổ chức các hoạt động; trong lựa chọn và phối hợp các phương pháp, gợi mở, khuyến khích trẻ tham gia tích cực; biết tận dụng, tạo cơ hội cho trẻ được thể hiện khả năng của riêng mình vào các hoạt động một cách chủ động; phối hợp với phụ huynh cho trẻ trải nghiệm các hoạt động đạt hiệu quả.

- 100% nhóm, lớp đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; thực hiện tốt công tác an toàn trường học, thực hiện nghiêm túc công tác tự rà soát, đánh giá theo phụ lục tiêu chí xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN (theo bảng kiểm quy định).

- 13/13 nhóm, lớp tổ chức nuôi ăn bán trú

+ Tổng số trẻ được nuôi ăn bán trú  $381/381 = 100\%$ .

+ Tiền ăn bán trú của trẻ: 19.000 đ/ngày/trẻ.

Số trẻ được theo dõi sức khỏe theo định kỳ: 381 cháu trong đó nhà trẻ: 76 cháu, mẫu giáo: 305 cháu

- Nhà trẻ: + Trẻ PTBT  $75/76 = 98,6\%$

Trẻ thừa cân: 1 chiếm 1,4%

Trẻ CCBT :  $76/76$  đạt 100 %

- Mẫu giáo: Trẻ PTBT  $298/305 = 97,8\%$

Trẻ thừa cân:  $4/305$  chiếm 1,2 %

Trẻ SDDNC:  $3/305$  chiếm 1 %

Trẻ CCBT :  $303/305$  đạt 99,3%

Trẻ SDDTC:  $2/305$  chiếm 0,7 %

### 4. Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV: 38

Trong đó: CBQL: 02

Giáo viên: 26

Nhân viên: 10 (Kế toán: 01; Bảo vệ: 02, NV nấu ăn: 5 ; NV vệ sinh : 2)

- Tỷ lệ: 2 giáo viên/lớp

### **5. Cơ sở vật chất, thiết bị**

- Tổng diện tích là: 7921 m<sup>2</sup>; Có đủ phòng học, phòng chức năng và bếp ăn.

- Nhà trường đã tham mưu với địa phương cải tạo 2 bên hành lang công trường khu A với kinh phí 15.000.000đ. Tiết kiệm nguồn kinh phí chi thường xuyên đầu tư bổ sung thiết bị đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục với kinh phí 96.725.000đ.

### **6. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

- Nhà trường đã kết nối Internet tới 13 nhóm, lớp để ứng dụng CNTT trong tổ chức một số hoạt động giáo dục. Các nhóm, lớp thành lập Zalo riêng để tuyên truyền, trao đổi liên lạc với phụ huynh học sinh.

- Trong công tác dạy học, xây dựng kho học liệu số: Đội ngũ giáo viên đã tích cực ứng dụng CNTT trong bồi dưỡng chuyên môn; khai thác và sử dụng học liệu điện tử. 100% nhóm, lớp tham gia thực hiện xây dựng kho dữ liệu dùng chung để tuyên truyền tới các bậc phụ huynh

### **7. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục**

- Nhà trường tổ chức tự đánh giá với kết quả tự đánh giá đạt 25/25 tiêu chí tỷ lệ 100% (trong đó số lượng tiêu chí đạt mức 1: 25/25 đạt tỷ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức 2: 25/25 đạt tỷ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức 3: 10/19 đạt tỷ lệ 52%, số lượng tiêu chí đạt mức 4: 0/25 tỷ lệ 0%). Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

## **II. Đánh giá chung**

### **1. Kết quả nổi bật**

- Nhà trường đã tham mưu với cấp trên thực hiện tốt việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường

- Nhà trường đã kết hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh mua sắm đồ dùng, học liệu, nguyên vật liệu để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác giảng dạy, xây dựng môi trường học tập phong phú đa dạng, khoa học và sạch sẽ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện có hiệu quả chuyên đề Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm

### **2. Hạn chế khó khăn**

- Trường còn 2 khu nên công tác quản lý đôi lúc còn khó khăn, việc xây dựng kho dữ liệu dùng chung của nhà trường còn hạn chế.

- Nhà trường còn thiếu nhân viên theo quy định

- Nhân viên kế toán còn là nhân viên hợp đồng trường

**B. PHẦN THỨ HAI****KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026****I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đổi mới quản trị trường học theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn địa phương. Các cơ sở GDMN rà soát, xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh tại những nơi đủ điều kiện và sự tự nguyện của phụ huynh.

3. Tham mưu ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tích cực lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 –

4. 2030. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

5. Tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường giáo dục và nguồn nhân lực. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp điều kiện địa phương; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”.

6. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm trẻ em vùng khó khăn, bãi ngang, ven biển, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn; bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định để thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

6. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ khuyết tật, trẻ tại khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

7. Đẩy mạnh ứng dụng (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh cơ sở GDMN trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng

thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm của năm học.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục**

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

##### **a. Chỉ tiêu:**

- Tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách liên quan đến GDMN, đảm bảo đầy đủ các điều kiện về đội ngũ, CSVC, trang thiết bị và nguồn lực tài chính để thực hiện Chương trình GDMN.

-100% cán bộ, giáo viên làm bắt kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên như: Luật tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp năm 2025; Nghị định số142/2025/NĐCP; Nghị định số143/2025/NĐ-CP; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT; Thông tư số 15/2025/TT- BGDĐT...

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư XDCSVC để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội.

- Phân đấu hoàn thành phổ cập GDMN trẻ em 3-5 tuổi vào năm 2030

##### **b. Biện pháp:**

- Tuyên truyền, triển khai việc thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội trên nhiều hình thức

- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Phối hợp với địa phương để làm tốt công tác tham mưu, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ

- Ưu tiên, đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm hoàn thành phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN.

#### **1.2. Đổi mới công tác quản lý giáo dục**

##### **a. Chỉ tiêu**

- Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình GDMN theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; gắn với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.

- Phân công rõ trách nhiệm quản lý của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, đề chủ động phối hợp thực hiện. Đồng thời tăng cường phối hợp với các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và huy động sự tham gia của cộng đồng trong quản lý nhà trường.

- 2/2 đ/c CBQL được tập huấn chuyên môn về công tác quản lý trường học.

- 2/2 đ/c CBQL tự học tự bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn GDMN và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số.

### **b. Biện pháp**

- Chủ động tham mưu với các cấp, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các ban, ngành ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu, tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tham mưu thực hiện các chính sách đặc thù của địa phương, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

- Tiếp tục đẩy mạnh XHHGD, tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, NV trong cơ sở GDMN.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định đối với CB,GVNV; xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trong việc quản lý GDMN.

- Cập nhật, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp về GDMN, tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai thực hiện kế hoạch về phát triển giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2021-2030.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng công tác quản trị cơ sở GDMN; thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính theo văn bản chỉ đạo của các cấp.

- Đẩy mạnh việc tự học tự bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân theo kế hoạch; ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý, xây dựng hệ thống học liệu điện tử, số hóa dữ liệu giáo dục mầm non, xây dựng thư viện dữ liệu các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBGVNV về ý nghĩa tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Thúc đẩy chuyển đổi số ở các trường, lớp mầm non. Tăng cường các điều kiện để thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục mầm non cho phù hợp.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

## **2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

### **2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.**

#### **a. Chỉ tiêu**

- 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày; được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Phần đầu không để xảy ra dịch, bệnh tại trường, lớp mầm non.

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng. Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học, không chế tối đa tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

- 13/13 nhóm, lớp và nhà trường rà soát và tự đánh giá bộ tiêu chí 49 chỉ số về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích và phòng, chống bạo hành trẻ em theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT

- 13/13 nhóm, lớp thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh, duy trì thực hiện tổng vệ sinh trong, ngoài lớp học theo lịch vệ sinh thực hiện hàng ngày, hàng tuần.

- 2/2 khu có hệ thống phòng chống cháy nổ đảm bảo đúng quy định

#### **b. Biện pháp**

- Quán triệt tốt việc thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em;

- Tăng cường quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích; tăng cường các biện pháp phòng chống đuối nước đối với trẻ em trong nhà trường; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định tại Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Cuối năm học tổ chức đánh giá theo bộ tiêu chí đã xây dựng theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT

- Bổ sung thêm hệ thống phòng chống cháy nổ đảm bảo đúng quy định. Cử CBQLGV đã đi tập huấn chuyên môn về PCCN do công an PCCN cấp trên tổ chức hướng dẫn cho CBGV.

## **2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục**

### **2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.**

#### **a. Chỉ tiêu**

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn VSTP trong công tác nuôi ăn bán trú, đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ

- 100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú tại trường, lớp được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, tuyệt đối không để xảy ra dịch bệnh tại trường.

- Đảm bảo đủ nhân viên nuôi dưỡng theo định mức quy định 55-60 trẻ/1 NV nấu ăn, hợp đồng từ 5-6 nhân viên theo từng thời điểm.

- 2/2 khu có đủ phòng học dùng chung làm phòng ăn, ngủ của trẻ; có đủ bếp ăn, kho bếp đủ điều kiện an toàn thực phẩm để tổ chức nuôi ăn bán trú cho trẻ.

- 2/2 khu thực hiện đúng thực đơn bán trú theo quy định của nhà trường.

- 2/2 bếp ăn thực hiện tốt các yêu cầu về an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ; Thực hiện tốt quy trình kiểm thực 3 bước.

- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng (nhà trẻ dưới 25 tháng tuổi theo tháng, từ 25 tháng tuổi trở lên theo quý). Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 2%, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

#### **b. Biện pháp**

- Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại nhà trường khi có dấu hiệu.

- Tổ chức tập huấn về công tác nuôi dưỡng theo chương trình GDMN sửa đổi; Quản lý việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường. Thực hiện nghiêm túc việc cho trẻ ăn bán trú theo quy định.

- Tổ chức họp phụ huynh thoả thuận, thống nhất mức đóng góp ăn bán trú, mức đóng góp hợp đồng thuê từ 5-6 nhân viên nấu ăn bán trú.

- Huy động 100% trẻ được nuôi ăn bán trú tại trường

- Ăn bán trú 21.000 đ/ngày/trẻ trong đó chi ăn cho trẻ 20.000đ; chi chất đốt + phụ phí 1000đ; hợp đồng thuê người nấu ăn bán trú: 80.000đ/tháng/trẻ; Quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú: 6000đ/ngày/trẻ.

- + Mẫu giáo: Tổ chức ăn 2 bữa: 1 bữa chính + 1 bữa phụ

- + Nhà trẻ: Tổ chức ăn 3 bữa: 2 bữa chính + 1 bữa phụ

- Tăng cường chất lượng dinh dưỡng, đảm bảo khẩu phần ăn quy định cho trẻ để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng < 2%.

- Xây dựng thực đơn theo mùa, 2 tuần không lặp lại, hàng ngày tính khẩu phần ăn theo quy định để điều chỉnh định lượng kịp thời.

- Chú trọng cải tiến các món ăn và phối hợp các món ăn trong ngày hợp lý. Tăng cường Ca, B1 trong thực đơn bữa ăn của trẻ, tăng cường rau xanh cho trẻ trong các bữa ăn, đảm bảo có 5-8 nhóm thực phẩm trong bữa ăn hàng ngày cho trẻ.

- Nghiêm túc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo tốt việc phòng chống ngộ độc thức ăn và các bệnh về đường tiêu hoá do thức ăn gây nên.

- Căn cứ vào hồ sơ năng lực, nhu cầu của phụ huynh học sinh nhà trường ký hợp đồng các nguồn thực phẩm sạch với công ty TNHH thương mại phát triển Trần Anh; Hợp đồng cung cấp sữa với công ty cổ phần đầu tư Levitruie Việt Nam và hộ kinh doanh Trần Thị Vân Anh địa chỉ: số 5/155 Trường Chinh - Phường Nam Định- Ninh Bình; Hợp đồng ga Công ty TNHH thương mại và dịch vụ An Phát Đạt.

- Thực hiện lưu mẫu thức ăn đúng quy định 24/24 giờ ở nhiệt độ từ 3-5° C

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng sống, thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe với phát triển vận động trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em, đồng thời đảm bảo quy định về phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ. Phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì; tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và

dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục.

**a. Chỉ tiêu**

- 13/13 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có đủ đồ dùng cá nhân tối thiểu theo quy định.
- 13/13 nhóm, lớp có đủ hệ thống biểu bảng, chủng loại về thiết bị dạy học theo Thông tư 02 theo độ tuổi.
- 100% đồ chơi ngoài trời có mái che đảm bảo cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm an toàn.
- 100% nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN hiện hành đồng thời thực hiện phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp tình hình thực tế của địa phương và áp dụng nội dung giáo dục STEM/STEAM, nội dung “Tôi yêu Việt Nam” vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ; Lựa chọn các hoạt động giáo dục, hoạt động dựa vào cộng đồng; hoạt động ngày Lễ, Hội ... vv để tuyên truyền tới cộng đồng về GDMN.
- 13/13 nhóm, lớp xây dựng, khai thác sử dụng kho dữ liệu dùng chung có hiệu quả.
- Chất lượng các hoạt động: Nhà trẻ đạt từ 85% trở lên; Mẫu giáo đạt 95% trở lên.

**b. Biện pháp**

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày. Lựa chọn các hoạt động chăm sóc, giáo dục, hoạt động dựa vào cộng đồng; hoạt động ngày Lễ, Hội ... vv để tuyên truyền tới cộng đồng về GDMN.
- Chủ động áp dụng mô hình giáo dục STEM/STEAM trong tổ chức các hoạt động cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và nhà trường.
- Tập trung chuẩn bị tốt điều kiện về các nguồn lực và năng lực đội ngũ cho việc thí điểm Chương trình GDMN mới theo chỉ đạo của các cấp.
- Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... vv.

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Xây dựng kế hoạch năm học và tổ chức thực hiện chương trình linh hoạt để thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh phù hợp với bối cảnh địa phương (nếu có); trên cơ sở đó hướng dẫn giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ trong lớp, giúp trẻ đạt mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN hiện hành.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới PHHS về ý nghĩa của việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng anh

### **2.2.3. Thực hiện chuyên đề**

\* Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”

#### **a. Chỉ tiêu**

- 13/13 nhóm, lớp tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

- 13/13 nhóm, lớp được bổ xung trang, thiết bị, đảm bảo môi trường trong và ngoài lớp phong phú, đa dạng, hấp dẫn trẻ

#### **b. Biện pháp**

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, triển khai tới 100% cán bộ, giáo viên.

- Tăng cường việc làm đồ dùng, đồ chơi và bổ sung thiết bị cho các nhóm, lớp.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để huy động nguồn lực cho việc thực hiện chuyên đề.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực thực hành xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm với các nội dung:

+ Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- + Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục
- + Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục
- + Đánh giá sự phát triển của trẻ
- + Sự phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ

\* Chuyên đề “Tăng cường phòng chống bạo hành trẻ em”

#### **a. Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức đúng đắn và thực hiện quy định của các cấp về công tác phòng, chống bạo lực học đường.
- 13/13 nhóm, lớp không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường.

#### **b. Biện pháp**

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường.
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL, giáo viên, nhân viên về công tác phòng chống bạo lực học đường.
- Chỉ đạo cho giáo viên xây dựng kế hoạch tích hợp, lồng ghép nội dung phòng chống bạo lực học đường vào việc tổ chức các hoạt động dạy.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng , chống bạo lực học đường tại nhà trường.
- Thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống bạo lực học đường, người có nguy cơ BLHD, và nạn nhân của bạo lực học đường được can thiệp và hỗ trợ kịp thời.
- Tuyên truyền về tổng đài 111; và bài viết tuyên truyền về phòng ngừa bạo hành trẻ em.

### **2.3.4. Tổ chức các hội thi, các cuộc giao lưu.**

#### **a. Chỉ tiêu**

- + Tổ chức hội giảng cấp trường (Tuần 4 tháng 10/2025)
- + Tổ chức giao lưu ngày hội “Ngày hội thể thao của bé” (Tuần 2 tháng 11/2025)
- + Tổ chức cho trẻ trải nghiệm: “ Bé vui đón tết cổ truyền dân tộc” nòng ghép chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” (Tuần 2 tháng 2 năm 2026)
- + Tổ hội thi đồ dùng đồ chơi tự làm cấp trường dự kiến: (Tuần 1 tháng 3/2026)

#### **b. Biện pháp**

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo và tổ chức tốt các hội thi, các cuộc giao lưu cho trẻ theo quy định.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để các cấp, các ngành, cha mẹ trẻ và cộng đồng ủng hộ kinh phí phối hợp với nhà trường tổ chức tốt các hoạt động dựa vào cộng đồng.

### **3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

#### **a. Chỉ tiêu**

- Huy động 36,8% dân số trẻ nhà trẻ; 100% dân số trẻ mẫu giáo ra lớp.
- Trẻ 5 tuổi ra lớp 91/91 đạt 100% phổ cập ngay từ đầu năm học;
- 100% trẻ được hưởng chế độ chính sách theo quy định
- Trường được UBND xã Nam Hồng công nhận đạt Phổ cập GDMNTNT năm 2025.
- 100% trẻ có đủ đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư 02.
- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập

#### **b. Biện pháp**

- Chọn cử giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn thành thạo công nghệ thông tin dạy lớp 5 tuổi, đảm bảo đủ 2 giáo viên/lớp.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Tăng cường nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP.

- Phân công giáo viên phụ trách phổ cập từng thôn, phối hợp với trường Tiểu học, THCS trong xã điều tra dân số độ tuổi từ 0-60 tuổi. Quản lý trẻ từ 0-5 tuổi.

- Cập nhật đầy đủ, lưu trữ hồ sơ và các thông tin về trẻ hiện có, trẻ ra lớp; chuyển đi, chuyển đến; trẻ đi, đến học trái tuyến.

- Cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTENT trên cổng thông tin điện tử quản lý Phổ cập GDXMC theo phân cấp quản lý một cách có hiệu quả.

- Phối hợp với UBND xã Nam Hồng hoàn thiện hồ sơ cho trẻ, chi trả kịp thời cho trẻ khi nhận được kinh phí từ cấp trên.

- Đầu tư kinh phí mua sắm, bổ sung đủ trang thiết bị theo Thông tư 02 cho các nhóm/lớp.

- Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định.

#### **4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ**

##### **4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp**

###### **a. Chỉ tiêu:**

- Duy trì 2 khu với tổng số nhóm, lớp 13 trong đó có 10 lớp mẫu giáo và 3 nhóm trẻ cụ thể:

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 3 nhóm

+ Lớp mẫu giáo 3 tuổi : 3 lớp

+ Lớp mẫu giáo 4 tuổi: 3 lớp

+ Lớp mẫu giáo 5 tuổi: 4 lớp

- Tổng điều tra dân số độ tuổi từ 0-5 tuổi: 481 trẻ (tính đến tháng 9/2025)

- Tổng số trẻ nhà trẻ theo điều tra là:

+ Trẻ sinh năm 2025: Đã sinh: 36 (Dự kiến sinh: 60)

+ Trẻ sinh năm 2024: 89 (trẻ đi học nơi khác: 0 ; trẻ nơi khác đến học: 02(Điền xá)

+ Trẻ sinh năm 2023: 88 (trẻ đi học nơi khác: 01(Hồng Quang) ; trẻ nơi khác đến học TT:0.

Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp: 84 trẻ/329 dân số đạt 38,6% DSĐT

- Tổng số trẻ mẫu giáo theo điều tra là:

Trẻ sinh năm 2022: 86 (trẻ đi học nơi khác: 02(Điền xá: 01; Nam Hồng: 01) ; trẻ nơi khác đến học : 03; Điền xá: 01; Tân Thịnh: 02)

Trẻ sinh năm 2021: 93 (trẻ đi học nơi khác: 03(Điền xá: 01; Hồng quang: 01; Thái Bình: 01) ; trẻ nơi khác đến học : 11(Điền xá: 03; Tân Thịnh: 8)

Trẻ sinh năm 2020: 91( trẻ đi học nơi khác: 0); trẻ nơi khác đến học : 13(Điền xá 5; Nam Mỹ: 01; Nam Thanh: 01; Vụ Bản: 01; Tân Thịnh 5)

Huy động trẻ mẫu giáo ra lớp: 91 trẻ/91 dân số đạt 100% DSD

###### **b. Biện pháp**

- Phân công giáo viên điều tra phổ cập, tổng hợp dân số từ 0 -5 tuổi.

- Giao chỉ tiêu huy động số lượng trẻ cho 13 nhóm, lớp theo địa bàn phổ cập.

- Phối hợp với Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh để huy động trẻ đến trường.

- Cập nhật thường xuyên, lưu trữ đầy đủ các thông tin về trẻ.

- Phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể đặc biệt là Hội cha mẹ học sinh để huy động trẻ đến trường và tạo cảnh quan môi trường cho trẻ học tập đảm bảo theo chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

**4.2. Tăng cường cơ sở vật chất; thực hiện kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia xây dựng trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.**

### **a. Chỉ tiêu**

- 13/13 nhóm, lớp có đủ biểu bảng, thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 02.
- 13/13 nhóm, lớp tiếp tục làm đồ dùng, đồ chơi.
- 13/13 nhóm, lớp trang trí môi trường trong và ngoài lớp học để áp dụng mô hình STEM/STEAM trong tổ chức hoạt động
- 2/2 khu có đủ đồ chơi ngoài trời theo TT 34/2012/TT-BGDĐT; có mái che đồ chơi ngoài trời đảm bảo cho trẻ được chơi an toàn.
- Chống dột 2 phòng học tầng 2, cải tạo tường bong tróc 1 phòng học tầng 1 dãy nhà hướng đông điểm trường số 1.
- Cải tạo 2 nhà vệ sinh liền kề dùng chung tại điểm trường số 1 và số 2 cho trẻ
- Bổ sung đồ dùng, đồ chơi theo TT 02 đủ cho các nhóm, lớp
- Duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn.

### **b. Biện pháp**

- Tăng cường cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT, ngày 26/5/2020 duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, trường Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn.
- Làm tốt công tác XHHGD để mua sắm, bổ sung đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 02.
- Có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi trẻ theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non.
- Tiếp tục tham mưu với cấp Ủy Đảng chính quyền địa phương chống dột 2 phòng học tầng 2, cải tạo tường bong tróc 1 phòng học tầng 1 dãy nhà hướng đông điểm trường số 1; Cải tạo 2 nhà vệ sinh liền kề dùng chung tại điểm trường số 1 và số 2 cho trẻ.
- Tiếp tục tham mưu với cấp trên đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo TT02 cho các nhóm, lớp và bộ đồ chơi ngoài trời theo TT32. Bộ vận động đa năng(Thang leo-Cầu trượt-Ổng chui), Nhà bóng.

## **4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non**

### **a. Chỉ tiêu**

- Có đủ CBGV, NV theo quy định.
- 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn;
- 100% CBGV, NV thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- 100% CBQLGV tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT và Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019.

- 100% quản lý, 90% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin. Biết khai thác tìm kiếm các thông tin về GDMN trên mạng Internet, tích cực trong công tác chuyển đổi số

- 100% cán bộ, giáo viên đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên theo quy định.

### **b. Biện pháp**

- Tiếp tục đề nghị các cấp tuyển đủ số lượng nhân viên theo chỉ tiêu được giao; bố trí bảo đảm ít nhất 02 giáo viên/lớp để đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

- Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN, NV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong cơ sở GDMN và các địa phương... khuyến khích CBQL, GV, NV tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN, NV.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; Tiếp tục tổ chức thực hiện việc đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đúng quy định.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, tăng số lượng CBQL, GV biết ứng dụng CNTT trong quản lý và tổ chức các hoạt động. Tiếp tục phát huy hiệu quả trang thiết bị được cấp, nhân rộng việc sử dụng hợp lý các phần mềm hỗ trợ quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Tổ chức tốt các đợt hội giảng cấp trường, phân công giáo viên có năng lực chuyên môn dạy các hoạt động mẫu, đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động dạy

- Tạo điều kiện để CB, GV tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn.

- Đổi mới hình thức, tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn hàng tháng đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL-GV, giữa GV-GV, giữa NV-NV trong xây dựng và thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hóa địa phương.

## **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

### **a. Chỉ tiêu**

- 13/13 nhóm, lớp kết nối Internet.
- 2/2 CBQL ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn.
- 13/13 nhóm, lớp tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, xây dựng, khai thác kho học liệu số dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các thông tin khác phục vụ công tác truyền thông, tuyên truyền
- 90% giáo viên trở lên biết ứng dụng thành thạo CNTT trong tổ chức các hoạt động chuyên môn GDMN tại trường, lớp.
- 13/13 nhóm lớp có bài viết tuyên truyền các nội dung về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trên các trang như: Zalo, Facebook, Website...

### **b. Biện pháp**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025 - 2030, Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục Đào tạo Ninh Bình giai đoạn 2025-2020 định hướng tới năm 2035.

- Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, NV cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Phát triển kho học liệu chia sẻ dùng chung trong nhà trường. Nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

## **6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra**

### **a. Chỉ tiêu**

- 100% CB, GV, NV thực hiện đúng, đủ các nội dung theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

- 13/13 nhóm lớp được kiểm tra, giám sát các hoạt động theo kế hoạch

### **b. Biện pháp**

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN theo hướng phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GV, NV; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất theo văn bản chỉ đạo nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng, hình thức kiểm tra, giám sát các hoạt động của các nhóm, lớp theo quy định; đôn đốc, hướng dẫn, CBQL, GV, NV thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học theo quy định tại Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thông báo kết quả; phối hợp với bộ phận liên quan trong kiểm tra, giám sát.

## **7. Công tác thông kê, báo cáo về giáo dục mầm non**

- Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định; rà soát, đối chiếu số liệu để bảo đảm tính chính xác của thông tin

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đúng thời hạn, có minh chứng rõ ràng, đảm bảo chất lượng.

## **8. Công tác thi đua**

### **a. Chỉ tiêu**

- Tập thể:

+ Chi bộ đạt: Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Trường đạt danh hiệu tập thể LĐXS.

+ Tổ NT đạt tổ tiên tiến

- Cá nhân:

+ 4/29 đ/c đạt chiến sỹ thi đua cấp cơ sở

+ 2/29 đ/c được tặng giấy khen của các cấp

+ 23/29 đ/c đạt danh hiệu Lao động tiên tiến

## **b. Biện pháp**

- Hàng tháng, hàng kỳ tổ chức nghiêm túc, dân chủ, khách quan việc đánh giá xếp loại thi đua tới từng cán bộ, giáo viên. Bình xét thi đua giáo viên tự nhận, nhà trường nhận xét.

- Tổ chức có hiệu quả Hội nghị CB,CC,VC đầu năm học 2025-2026, phát động phong trào thi đua và tổ chức cho CBQL, GV đăng ký thi đua từ đầu năm học.

- Hàng tháng, hàng kỳ tổ chức đánh giá, xếp loại, cuối năm học bình bầu theo quy định của Luật thi đua khen thưởng.

## **C. PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Phân công nhiệm vụ**

#### **1. Hiệu trưởng: Phụ trách chung**

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

- Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

#### **2. Phó hiệu trưởng: Phụ trách chuyên môn**

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục năm học. Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công;

thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

- Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.
- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.
- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

### **3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Phụ trách tổ chuyên môn, tổ chức cho tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác. Chịu trách nhiệm đối với kế hoạch hoạt động chung của tổ.
- Phân công công việc cho Tổ phó chuyên môn và các tổ viên.
- Chỉ đạo thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, nhà trẻ;
- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên non;
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ hai tuần 1 lần và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.
- Thực hiện công tác dạy học và giáo dục của một giáo viên.

### **4. Tổ phó chuyên môn**

- Chịu trách nhiệm giúp Tổ trưởng chuyên môn tổ chức, thực hiện công tác nghiệp vụ chuyên môn của tổ.
- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, nhà trẻ;
- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.
- Thực hiện công tác dạy học và giáo dục của một giáo viên.

### **5. Giáo viên**

- Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà

trường.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu, thương yêu trẻ em, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em;

- Rèn luyện sức khỏe; học tập văn hóa; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.

### **6. Bộ phận văn phòng**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

- Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên

- Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

### **7. Kế toán**

- Xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ.

- Thiết lập và cập nhật hồ sơ sổ sách liên quan đến công tác kế toán; bảo quản lưu trữ các chứng từ, sổ sách kế toán đúng theo quy định.

- Lập các báo cáo tài chính

- Kiểm kê tài sản, tự kiểm tra tài chính, công khai tài chính

### **8. Văn thư**

- Tiếp nhận, đăng ký, chuyển giao văn bản đi, đến, lưu trữ công văn, tài liệu, hồ sơ.

- Kiểm tra thể thức văn bản, đóng dấu văn bản.

- Quản lý hồ sơ học sinh.

- Thực hiện các báo cáo thống kê về công tác văn thư.

### **9. Y tế trường học**

Nhiệm vụ của Y tế trường học theo quy định tại Điều 9,10,11TT số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 và các nhiệm vụ khác:

Sơ, cấp cứu ban đầu

Giáo dục và tuyên truyền sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh

Bảo quản thuốc và tài sản được quản lý

Quản lý hồ sơ sổ sách chuyên ngành theo quy định, cập nhật kịp thời, đầy đủ

## **10. Nhân viên nấu ăn, bảo vệ**

### **10.1. Nhân viên nấu ăn**

- Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Ban giám hiệu nhà trường.

- Thực hiện quy chế chuyên môn nghề nghiệp và chấp hành nội quy của nhà trường.

- Đảm bảo an toàn cho trẻ trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường, tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc thức ăn đối với trẻ.

- Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự uy tín của bản thân và nhà trường

- Tự rèn luyện sức khỏe

- Thực hiện các nghĩa vụ công nhân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, theo Quyết định của Hiệu trưởng.

- Không xúc phạm danh dự nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ em và đồng nghiệp.

- Không xuyên tạc nội dung giáo dục.

- Không bỏ giờ, bỏ buổi, không nhờ người khác làm thay nếu không được sự đồng ý của Ban giám hiệu nhà trường, ra vào trường phải khóa cổng.

- Đối xử công bằng với trẻ.

- Không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ, không làm việc riêng khi đang tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

### **10.2. Nhân viên bảo vệ**

- Bảo quản tốt tài sản của trường 24/24 giờ, không để xảy ra mất mát tài sản, nếu để ất phải bồi thường theo quy định.

- Đóng mở cổng trường hàng ngày theo đúng giờ quy định.

- Thực hiện tốt việc trực đêm tại trường.

## **II. Kế hoạch thực hiện theo tháng**

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Đánh giá kết	Điều chỉnh
-----------	--------------------	-----------------	--------------	------------

			<b>quả</b>	<b>h</b>
<b>Tháng 8/2025</b> Tháng chuẩn bị điều kiện cho năm học 2025-2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra phổ cập</li> <li>- Tập huấn chuyên môn hè đầu năm.</li> <li>- Vệ sinh môi trường trong ngoài lớp.</li> <li>- Tổng kết năm học 2025-2026 triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026</li> <li>- Mở lớp đón trẻ, rèn kỹ cương nề nếp trường học.</li> <li>- Tập văn nghệ chuẩn bị cho khai giảng năm học mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH+GV</li> <li>- BGH+GV</li> <li>- HT</li> <li>- GV</li> </ul>		
<b>Tháng 9/2025</b> (Tháng chào mừng năm học 2025-2026)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức khai giảng năm học mới 2025-2026</li> <li>- Cân, đo, chắm biểu đồ cho trẻ lần 1</li> <li>- Xây dựng kế hoạch, duyệt KH năm học.</li> <li>- Kiện toàn các tổ chức trong nhà trường</li> <li>- Tổ chức tết trung thu cho trẻ.</li> <li>- Triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026</li> <li>- Các nhóm, lớp họp PHHS</li> <li>- Duyệt kế hoạch tháng 9.</li> <li>- Kiểm tra giáo viên: theo KHKTNB.</li> <li>- Phối hợp y tế khám sức khỏe đầu năm cho trẻ.</li> <li>- Tổng hợp kết quả thể lực trẻ toàn trường</li> <li>- Triển khai việc thực hiện chuyên đề XDTMNLTLTT</li> <li>- Tổ chức hội nghị nhà giáo, CBQLGD, người lao động.</li> <li>- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.</li> <li>- Kiểm tra nề nếp đầu năm học</li> <li>- Dự SHCM các tổ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH+GV</li> <li>- GV</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH+GV</li> <li>- HT</li> <li>- BGH+GV</li> <li>- BGH</li> <li>- Ban KTNB</li> <li>- BGH</li> <li>- Đ/c Ngát</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH+TTCM</li> <li>- Ban KTNB</li> <li>-BGH+TTCM</li> </ul>		

<b>Tháng 10/2025</b> (Tháng tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hội nghị cán bộ, CC,VC, người lao động.</li> <li>- Duyệt kế hoạch tháng 10.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày ngày phụ nữ Việt nam 20/10.</li> <li>- Tổ chức hội giảng cấp trường</li> <li>- Dự SHCM các tổ.</li> <li>-Kiểm tra GV theo KHKTNB</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH+GV</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH+GV</li> <li>- BGH+ GV</li> <li>- BGH +GV</li> <li>- BKTNB</li> </ul>		
<b>Tháng 11/2025</b> (Tháng kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch tháng 11.</li> <li>-Tổ chức “ Ngày hội thể thao của bé”.</li> <li>- Tổ chức lễ kỷ niệm ngày nhà giáo Việt nam 20 - 11.</li> <li>- Kiểm tra Giáo viên theo KH KTNB</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH</li> <li>- BGH+GV</li> <li>- BGH+GV</li> <li>- BKTNB</li> </ul>		
<b>Tháng 12/2025</b> (Tháng tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch tháng 12.</li> <li>- Kiểm tra giáo viên theo KHKTNB.</li> <li>- Trả và nhận kết quả trẻ đi, đến trái tuyển học kỳ I</li> <li>- Dự SHCM các tổ.</li> <li>- Khám sức khỏe lần 2, tổng hợp thể lực của trẻ.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm về chủ đề Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH</li> <li>- BKTNB</li> <li>- BGH+ GV</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH+ YT xã</li> <li>-Toàn trường</li> </ul>		
<b>Tháng 01/2026</b> (Tháng sơ kết học kỳ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch tháng 1.</li> <li>- Tổ chức sơ kết học kỳ I.</li> <li>- Tiếp tục làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động.</li> <li>- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.</li> <li>- Kiểm tra giáo viên theo KHKTNB</li> <li>- Bổ sung trẻ sinh cuối năm 2025 vào PC</li> <li>- Dự SHCM các tổ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH</li> <li>- BGH +GV</li> <li>- GV</li> <li>- PHT +TTCM</li> <li>- BKTNB</li> <li>- PHT+GV</li> <li>- BGH</li> </ul>		

<b>Tháng 02/2026</b> (Tháng kỉ niệm ngày thành lập Đảng CSVN)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch, dự SHCM tháng 2.</li> <li>- Kiểm tra giáo viên theo KHKTNB</li> <li>- Tổ chức nghỉ tết nguyên đán theo quy định.</li> <li>- Tổ chức “ Bé vui đón tết cổ truyền”</li> <li>- Kiểm tra, đôn đốc nề nếp, chất lượng sau tết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH</li> <li>- BKTNB</li> <li>- BGH+ GV</li> <li>- Toàn trường</li> <li>- BGH</li> </ul>		
<b>Tháng 03/2026</b> (Tháng tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/ và ngày thành lập đoàn 26/3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch tháng 3.</li> <li>- Tổ chức lễ kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8 - 3 và ngày thành lập đoàn 26/3.</li> <li>- Cân đo, chắm thể lực lần 3 cho trẻ</li> <li>- Kiểm tra giáo viên, các tổ khối theo kế hoạch.</li> <li>- Thi đồ dùng đồ chơi cấp trường</li> <li>- Xây dựng kế hoạch phát triển năm học 2026-2027</li> <li>- Dự SHCM các tổ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH</li> <li>- BCHCĐ+ CĐV</li> <li>- GV</li> <li>- BKTNB</li> <li>- Các lớp</li> <li>- BGH+ TTCM</li> </ul>		
<b>Tháng 04/2026</b> (Tháng tập trung nâng cao chất lượng).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch tháng 4</li> <li>- Dự SHCM các tổ</li> <li>- Kiểm tra theo kế hoạch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH</li> <li>-BGH+ TTCM</li> <li>- BKTNB</li> </ul>		
<b>Tháng 5/2026</b> (Tháng tập trung hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025-2026, kỉ niệm ngày sinh nhật Bác)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch tháng 5</li> <li>- Tổng hợp kết quả BDTX</li> <li>- Kiểm tra theo kế hoạch.</li> <li>- Thực hiện công tác tự đánh giá KĐCLGD theo quy định</li> <li>- Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp HT, HP, giáo viên theo quy định.</li> <li>- Đánh giá trẻ cuối năm</li> <li>- Tổ chức bình xét thi đua,</li> <li>- Tổng kết năm học</li> <li>- Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH</li> <li>- BGH</li> <li>- BKTNB</li> <li>- HĐTĐG</li> <li>- BGH + GV</li> <li>- GV</li> <li>- HĐTĐKT</li> <li>- BGH + GV</li> </ul>		
<b>Tháng 6 + 7+ 8/2026</b> (Tháng thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm, lớp tổ chức “Bé vui đón tết thiếu nhi”.</li> <li>- Bàn giao HS 6 tuổi vào lớp 1</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH + GV</li> <li>- BGH + GV</li> </ul>		

công tác hè)	- Kiểm kê CSVN - Tổ chức hoạt động hè bố trí giáo viên nghỉ hè theo quy định.	- BGH, GV 5T - BGH + GV		
--------------	---	----------------------------	--	--

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường mầm non Nam Thắng, đề nghị CBGVNV nghiêm túc thực hiện có hiệu quả. Nếu Kế hoạch có nội dung gì thay đổi BGH thống nhất, điều chỉnh và thông báo tới 100% CBGV, NV trước 1 tuần thực hiện.

Nhà trường rất mong sự quan tâm giúp đỡ về mọi mặt của các cấp có thẩm quyền để trường mầm non Nam Thắng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2025-2026.

**Nơi nhận:**

- UBND xã Nam Hồng;
- CB, GV, NV;
- Lưu: VP.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lâm Thị Thục**

**Phụ lục****Phân công nhiệm vụ giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026***(Kèm theo Kế hoạch số 93/KH-TMN ngày 10/9/2025 của trường mầm non Nam Thăng)*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào ngành	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ kiêm nhiệm
1	Lâm Thị Thục	17/02/1975	01/09/1998	.12/12	ĐH	HT-PT chung	BTCB
2	Bùi Thị Ngát	20/6/1982	01/08/2002	.12/12	ĐH	PHT- PTCM	PBTCB
3	Lâm Thị Hòa	09/09/1981	01/08/2002	.12/12	ĐH	GV1 - 5TA	TTCMMG
4	Lâm Thị Mỹ	06/06/1984	01/08/2002	.12/12	ĐH	GV2 - 5TA	
5	Lương Thị Loan	12/10/1984	01/08/2002	.12/12	ĐH	GV1 - 5TB	
6	Lê Thị Ngọc	15/09/1982	01/09/2002	.12/12	ĐH	GV2 - 5TB	PT. Y TẾ
7	Đoàn Thị Yến	04/12/1986	01/01/2004	.12/12	ĐH	GV1 - 5TC	TPCMMG
8	Bùi Thị Lĩnh	20/05/1980	01/09/1999	.12/12	ĐH	GV2 - 5TC	
9	Phạm Thị Oanh	20/07/1981	01/09/2000	.12/12	ĐH	GV1 - 5TD	
10	Phạm Thị Trâm	20/02/1989	01/04/2024	.12/12	ĐH	GV2 - 5TD	
11	Hoàng Thị Hằng	26/01/1985	01/09/2008	.12/12	ĐH	GV1 - 4TA	
12	Phạm Thị Oanh	24/06/1980	01/09/1996	.12/12	ĐH	GV2 - 4TA	.Thủ quỹ
13	Nguyễn Thị Hạnh	30/06/1987	01/12/2009	.12/12	ĐH	GV1 - 4TB	
14	Phạm Thị Lan	08/09/1990	15/04/2012	.12/12	ĐH	GV2 - 4TB	
15	Đỗ Thị Lan Hương	03/06/1993	05/04/2017	.12/12	ĐH	GV1 - 4TC	
16	Phùng Thị Thúy	07/01/1989	12/01/2010	.12/12	CĐ	GV3- 4TC	
17	Chu Thị Huệ	06/09/1987	01/09/2008	.12/12	ĐH	GV1 - 3TA	
18	Đoàn Thị Tươi	23/05/1974	01/09/1989	.12/12	CĐ	GV2 - 3TA	
19	Phạm Thị Toan	09/08/1994	14/05/2015	.12/12	ĐH	GV1 - 3TB	
20	Lê Thị Khuy	14/08/1975	01/09/1997	.12/12	ĐH	GV2 - 3TB	
21	Bùi Thị Lương	30/07/1978	01/09/1999	.12/12	ĐH	GV1 - 3TC	
22	Phạm Thị Huệ	30/11/1980	01/09/2000	.12/12	ĐH	GV2 - 3TC	
23	Nguyễn Thị Huyền	31/08/1995	25/11/2016	.12/12	ĐH	GV1 - 2TA	BTCĐ
24	Trần T. Thu Hương	01/08/1973	01/09/1990	.12/12	CĐ	GV2 - 2TA	
25	Trần Thị Hiền Trang	14/03/1996	05/04/2017	.12/12	ĐH	GV1 - 2TB	TPCMNT
26	Nguyễn Thị Đào	09/04/1973	01/09/1993	.12/12	ĐH	GV2 - 2TB	
27	Phạm Thị Hằng	14/06/1980	01/09/1995	.12/12	ĐH	GV1 - 2TC	TTCMNT

28	Hoàng Thị Anh	04/12/1995	14/05/2015	.12/12	CĐ	GV2- 2TC	
29	Triệu Thị Hoa	20/01/1997	01/09/2025	.12/12	CĐ	GV 3- 2TB	
30	<b>Lâm Thị Vượng</b>	10/09/1984	01/02/2024	.12/12	<b>DH</b>	NVKT	
31	Đỗ Thị Phượng	16/05/1968	09/2024	.7/10	CĐT	NVNĂ điểm 1	
32	Nguyễn Thị Thơm	01/01/1959	09/2024	.7/10	CĐT	NVNĂ điểm 1	
33	Vũ Thị Thanh	27/04/1975	09/2024	.7/10	CĐT	NVNĂ điểm 1	
34	Hoàng Thị Nhân	27/05/1977	09/2025		CĐT	NVNĂ điểm 2	
35	Vi Thị Dung	15/06/1990	09/2024	12/12	CĐT	NVNĂ điểm 2	
36	Lâm Đức Nhuận	15/03/1960	09/2024	.7/10	CĐT	Bảo vệ điểm 1	
37	Phạm Hữu Chuyển	22/11/1954	09/2024	.7/10	CĐT	Bảo vệ điểm 2	
38	Phạm Thị Năm	03/02/1958	10/2024	.7/10	CĐT	NVDVVS	
39	Lê Thị Sáu	07/11/1964	10/2024	.7/10	CĐT	NVDVVS	